

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 01- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với tHnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Ông Nguyễn Thanh Bắc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo -
Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến Hnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 208/2021/TLST - HNGĐ, ngày 26/10/2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 04/01/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mạc Thị H, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm A, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 (vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm A, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Mạc Thị H trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 2009. Trước khi cưới có được tìm hiểu và lấy nhau tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cưới vợ chồng về sống tại gia đình nH chồng tại xóm A, xã Yên Lãng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân khi tôi đang mang thai thì anh C đi chơi bởi trai gái. Sau đó anh C thường xuyên chơi bởi cò bạc. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tôi đi làm phụ xây còn anh C ghen tuông và còn đưa người xuống đánh tôi. Đến tháng 3/2021 thì

anh C đi chấp Hành án về tội Đánh bạc với thời gian là 6 tháng. Đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh C có 02 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 05/5/2010 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2013. Hiện các con đang ở cùng với anh C và ông bà nội. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cháu L, tôi nhất trí để anh C nuôi cháu V. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Về công sức đóng góp: Thời gian tôi ở cùng gia đình anh C tôi có làm và kiến thiết cho gia đình và nuôi các con của tôi, nay ly hôn tôi không có yêu cầu gì.

Lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn C bày: Tôi và chị Mạc Thị H kết hôn năm 2009, trước khi cưới có được tìm hiểu lấy nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cưới vợ chồng về sống tại gia đình tôi tại xóm A, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì vợ chồng sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ tôi đi làm ở dưới Thái Nguyên thì xảy ra mâu thuẫn. Chị H có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng có xảy ra cãi chửi nhau, chị H đi làm có về nhà nhưng xong lại đi làm ăn luôn. Thời gian gần đây chị H không về nhà tôi nữa. Đến nay, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn tôi nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 05/5/2010 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2013. Hiện các con đang ở cùng với tôi. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cháu V, tôi nhất trí để chị H nuôi cháu L. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhất trí và không ý kiến gì.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Mạc Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 05/5/2010 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung không xem xét do đương sự không yêu cầu. Về quyền thăm nom con chung: Chị H, anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

- + Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
- + Về công sức đóng góp: Chị H không đề nghị nên không xem xét.
- + Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra, công bố công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại xóm A, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nên việc Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Mạc Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phía chị H cho rằng do anh C chơi bời, cờ bạc, sử dụng ma túy và còn ghen tuông đưa người xuống nơi chị H làm việc đánh chị H. Đến tháng 3/2021 thì anh C đi chấp Hình án về tội Đánh bạc với thời gian là 6 tháng. Phía anh C xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng có xảy ra cãi chửi nhau, chị H đi làm ăn sau đó không về nH nữa. Đến nay, chị H và anh C đều xác định không còn tình cảm và nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014 chấp nhận đề nghị của chị H, cho chị Mạc Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C là phù hợp.

+ Về con chung: Quá trình giải quyết cả chị H và anh C đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 05/5/2010 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2013. Các đương sự đều nhất trí thỏa thuận chị H nuôi cháu L, còn anh C nuôi cháu V. Ý kiến của cháu V là có nguyện vọng được ở với bố là anh C; ý kiến của cháu L là có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên cần giao con chung Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 05/5/2010 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét do đương sự không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Quá trình giải quyết cả chị H và anh C xác định không có tài sản chung, không có tài sản cho vay và không vay nợ ai, chị H không yêu cầu xem xét công sức đóng góp của chị trong khối tài sản của gia đình anh C và không ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ Về quyền kháng cáo: Chị H, anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 143, 147 và Điều 228 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Mạc Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 05/5/2010 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị H, anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét do đương sự không yêu cầu.

3. Về tài sản, nợ chung: Không có.

- Về công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí. Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách NH nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003781, ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đại Từ.

Báo cho chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- T/báo cho UBND xã Yên Lãng;
- UBND xã Na Mao;
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN DUY KHÁNH